

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 150/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị N**;

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh **Lâm Tuấn Đ**;

Địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị N và anh Lâm Tuấn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

- Chị Phạm Thị N và anh Lâm Tuấn Đ thống nhất giao con tên là Lâm Thị Như Y, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2013 cho chị Phạm Thị N nuôi dưỡng đến khi tròn 18 (mười tám) tuổi.

- Chị Phạm Thị N và anh Lâm Tuấn Đ thống nhất giao con tên là Lâm Văn T, sinh ngày 16 tháng 4 năm 2018 cho anh Lâm Tuấn Đ nuôi dưỡng đến khi tròn 18 (mười tám) tuổi.

- Chị Phạm Thị N và anh Lâm Tuấn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Chị Phạm Thị N và anh Lâm Tuấn Đ được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị N và anh Lâm Tuấn Đ thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Phạm Thị N đồng ý chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002366 ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng và như vậy chị được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hoàng Lâm**